

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH KHIÊM**

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HIỆU QUẢ TRONG CÔNG
TÁC TỔ CHỨC ÔN TẬP, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHO HỌC SINH
KHỐI 4, 5 TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH KHIÊM**

Lĩnh vực/ Môn: **CNTT**

Cấp học: **Tiểu học**

Họ và tên tác giả: **Bùi Thị Thiên Hương**

Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

ĐT: **0978717615**

Đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm**

Quận Long Biên - Hà Nội

Long Biên, tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

A. Đặt vấn đề.....	1
B. Giải quyết vấn đề	
I. Mục tiêu của sáng kiến	3
II. Phạm vi áp dụng của sáng kiến	3
III. Đối tượng hưởng lợi của sáng kiến	3
IV. Các giải pháp	
1. Tập huấn cho giáo viên về việc sử dụng công cụ số để ôn tập và kiểm tra, đánh giá học sinh.	7
2. Ứng dụng công nghệ số trong công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề trắc nghiệm.	9
3. Tuyên truyền và thông báo đến phụ huynh về kế hoạch ứng dụng công nghệ số trong công tác ôn tập và kiểm tra, đánh giá học sinh.	11
4. Tổ chức ôn tập qua các nền tảng công nghệ số:	12
5. Biện pháp khích tham gia sân chơi trí tuệ trên internet tự nguyện	13
6. Ứng dụng công nghệ số trong khảo sát chất lượng và kiểm tra, đánh giá học sinh khối 4, 5.	14
C. Hiệu quả sáng kiến	18
D. Kết luận	20

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với sự phát triển không ngừng của công nghệ, chuyển đổi số có vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó xác định Giáo dục là một trong 8 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên. Chuyển đổi số đã, đang và sẽ là yêu cầu bắt buộc để các cơ sở giáo dục phải thực hiện để bảo đảm kế hoạch tiến độ, bảo đảm chất lượng đào tạo, bảo đảm mọi hoạt động trong tổ chức đào tạo và quản lý để hướng đến phát triển bền vững; góp phần đào tạo nhân lực có chất lượng, bảo đảm cho phát triển kinh tế.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy và học ngày càng trở nên cần thiết và cấp bách. Đặc biệt là ở các khối lớp tiểu học, việc tổ chức ôn tập, kiểm tra và đánh giá học sinh đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng và đánh giá năng lực cho các em. Thế nhưng, công tác này vẫn đang gặp phải nhiều khó khăn, hạn chế do giáo viên và phụ huynh học sinh còn e ngại rủi ro khi kiểm tra, đánh giá trên máy, mặt khác một số địa phương chưa có đủ cơ sở vật chất để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

- Với sự phát triển của công nghệ, phụ huynh cũng dễ dàng theo dõi tiến độ học tập của con em họ thông qua các nền tảng trực tuyến. Điều này không chỉ tạo ra sự liên kết giữa phụ huynh và nhà trường mà còn khuyến khích phụ huynh tham gia vào quá trình học tập của học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cho học sinh khối còn nhằm hiện thực hóa mục tiêu đổi mới phương pháp giáo dục, giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình này không những giúp giáo viên dễ dàng theo dõi và đánh giá năng lực học tập của học sinh mà còn cung cấp cho học sinh những công cụ học tập hiện đại, hỗ trợ các em trong quá trình ôn luyện kiến thức một cách hiệu quả.

Xuất phát từ lý do trên, với vai trò là phó hiệu trưởng nhà trường, từ năm học 2024-2025, tôi đã xây dựng và áp dụng sáng kiến ***“Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cho học sinh khối 4, 5 tại trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm”***.

Sử dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra, đánh giá đem lại những lợi ích thiết thực đối với sự phát triển năng lực của người học và hỗ trợ tối đa cho người dạy, nhà quản lý ở tất cả các khâu. Việc ứng dụng công nghệ trong đánh giá có thể ở mức đơn giản là các hoạt động riêng lẻ của GV: thiết kế ma trận đề thi, biên soạn và quản lý ngân hàng câu hỏi, thực hiện các hoạt động đánh giá trong quá trình dạy học ... đến các hệ thống đánh giá thích ứng - nền tảng của học tập cá nhân hoá và các hệ sinh thái học tập.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Mục tiêu của sáng kiến: Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tổ chức ôn tập, kiểm tra và đánh giá cho học sinh khối 4, 5. Qua đó, góp phần cải thiện khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh cũng như nâng cao năng lực dạy học của giáo viên tại trường. Cụ thể:

- Xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến: Tạo điều kiện cho học sinh có thể ôn tập và làm bài kiểm tra mọi lúc, mọi nơi.

- Phát triển ngân hàng câu hỏi và ma trận đề kiểm tra chất lượng: Đảm bảo độ chính xác và phong phú cho các bài kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường kỹ năng công nghệ thông tin cho giáo viên và phụ huynh: Giúp giáo viên có thể sử dụng hiệu quả các công cụ và phần mềm hỗ trợ dạy học, đồng thời giúp phụ huynh giám sát và hỗ trợ quá trình học tập của con em tốt hơn.

Thông qua những mục tiêu này, sáng kiến hứa hẹn sẽ tạo ra một môi trường học tập tích cực và hiện đại hơn cho học sinh, nâng cao chuyên môn cho giáo viên, góp phần vào sự phát triển toàn diện của nhà trường đồng thời tiết kiệm thời gian và chi phí trong quá trình ôn tập, kiểm tra, đánh giá học sinh.

II. Phạm vi áp dụng của sáng kiến:

1. Quy mô áp dụng:

- Sáng kiến đã được triển khai tại trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, và có thể mở rộng ra các trường tiểu học khác. Việc ứng dụng sẽ tập trung chủ yếu vào hai khối lớp 4 và 5, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh trong độ tuổi này.

2. Đối tượng áp dụng:

- **Học sinh:** Tất cả học sinh khối 4, 5 của trường sẽ là đối tượng chính được hưởng lợi từ sáng kiến này. Các em sẽ được tham gia vào các hoạt động ôn tập, kiểm tra được tổ chức trên nền tảng công nghệ.

- **Giáo viên:** Tất cả giáo viên giảng dạy cho khối lớp 4, 5 sẽ nhận được đào tạo và hỗ trợ trong việc sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để tổ chức ôn tập và đánh giá học sinh.

- **Phụ huynh:** Phụ huynh cũng sẽ được tham gia vào quá trình hỗ trợ học tập cho con em mình thông qua việc cập nhật thông tin và theo dõi tiến trình học tập của học sinh trên hệ thống công nghệ thông tin.

III. Đối tượng hưởng lợi của sáng kiến:

Sáng kiến này không chỉ hướng đến việc cải tiến chất lượng dạy và học trong trường mà còn tạo nền tảng cho một mô hình học tập tiên tiến, có thể nhân rộng ra nhiều cơ sở giáo dục khác trong tương lai.

Đối tượng hưởng lợi: Học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh.

IV. Cơ sở lý luận và thực tiễn.

1. Cơ sở lý luận.

1.1. Những căn cứ pháp lý để đưa chuyển đổi số vào ôn tập, kiểm tra, đánh giá

Việc chuyển đổi số trong công tác ôn tập, kiểm tra và đánh giá học sinh không chỉ là xu thế tất yếu trong bối cảnh hiện đại mà còn được hỗ trợ bởi các căn cứ pháp lý có liên quan. Dưới đây là một số căn cứ pháp lý quan trọng giúp thúc đẩy việc áp dụng công nghệ thông tin trong giáo dục:

- Luật Giáo dục năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2019): Luật Giáo dục quy định về quyền và nghĩa vụ của người học, trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong việc cung cấp phương tiện dạy học hiện đại, đảm bảo chất lượng giáo dục. Điều này tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quá trình dạy học.

- Chương trình hành động quốc gia về chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Chương trình này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, bao gồm giáo dục. Các cơ sở giáo dục được khuyến khích thúc đẩy chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo: Nghị quyết này đề ra mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá năng lực học sinh, trong đó nhấn mạnh việc sử dụng thiết bị và công nghệ thông tin trong giáo dục. Chuyển đổi số sẽ giúp nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Quyết định số 1370/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông": Đề án này yêu cầu tích hợp công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh. Việc áp dụng các công cụ công nghệ vào ôn tập và kiểm tra là một phần quan trọng trong quá trình đổi mới này.

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thông tư này khuyến khích áp dụng phương pháp dạy học tích cực và hiện đại, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thông tin trong mà việc ôn tập và kiểm tra có thể được hiện thực hóa thông qua các hệ thống trực tuyến.

- Chỉ thị số 14/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ thị này đề ra yêu cầu về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục khi xảy ra dịch bệnh, cho thấy tầm quan trọng của chuyển đổi số trong đảm bảo công tác dạy học liên tục và hiệu quả.

1.2. Các khái niệm về vấn đề lý luận liên quan.

- Khái niệm về công nghệ thông tin trong giáo dục: Công nghệ thông tin (CNTT) là việc sử dụng các công cụ phần mềm và phần cứng để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền tải thông tin. Trong giáo dục, CNTT có thể được áp dụng trong nhiều hoạt động như giảng dạy, học tập, kiểm tra và đánh giá, tạo ra một môi trường học tập đa dạng và phong phú.

- Đổi mới phương pháp dạy học: Theo các lý thuyết giáo dục hiện đại, phương pháp dạy học nên hướng tới tính tích cực, sáng tạo và tham gia chủ động của học sinh. Việc ứng dụng CNTT vào tổ chức ôn tập và kiểm tra không chỉ giúp tạo ra nhiều hình thức học tập hấp dẫn mà còn khuyến khích học sinh chủ động hơn trong việc khám phá kiến thức.

- Mô hình học tập kết hợp (Blended Learning): Khái niệm mô hình học tập kết hợp cho phép kết hợp giữa học trực tiếp và học trực tuyến. Mô hình này tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin để cải thiện hiệu quả học tập, giúp học sinh có thể tiếp cận nội dung học bất cứ lúc nào và ở đâu, từ đó nâng cao khả năng tự học.

- Khái niệm đánh giá định kỳ và đánh giá thường xuyên: Đánh giá định kỳ thường diễn ra qua các kỳ kiểm tra, trong khi đánh giá thường xuyên là việc theo dõi liên tục quá trình học tập của học sinh. Từ đó, giáo viên có thể nhận diện những khó khăn của học sinh kịp thời để đưa ra những biện pháp hỗ trợ phù hợp, giúp các em phát triển toàn diện hơn.

- Các nghiên cứu về hiệu quả của CNTT trong giáo dục: Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục không chỉ giúp nâng cao chất lượng học tập mà còn giúp giáo viên tiết kiệm thời gian trong công tác quản lý và tổ chức. Những công cụ công nghệ thông tin cũng phát huy vai trò trong việc tạo dựng môi trường học tập thân thiện và hấp dẫn hơn cho học sinh.

Những cơ sở lý luận này không chỉ cung cấp nền tảng cho sáng kiến mà còn định hướng cho việc nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp, biện pháp khắc phục những vấn đề và khó khăn đã đề cập trong phần đặt vấn đề. Bằng việc áp dụng những lý thuyết đã được chứng minh trong thực tiễn, sáng kiến kỳ vọng sẽ mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác giáo dục tại trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm.

2. Cơ sở thực tiễn:

2.1. Thuận lợi:

Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm có đội ngũ giáo viên trẻ, số lượng học sinh không quá đông, số lớp/ khối ít, thuận lợi trong việc đưa những vấn đề mới, phương pháp đánh giá mới vào thực hiện. Giáo viên trẻ, tiếp cận CNTT nhanh cập nhật.

Ban giám hiệu nhà trường xác định phương châm hành động của nhà trường là ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong mọi hoạt động của nhà trường. Đầu tư hết mức có thể trong công tác đổi mới sáng tạo trang công tác dạy và học.

Tập thể nhà trường đoàn kết, nhất trí cao trong hành động.

2.2. Khó khăn.

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc tổ chức ôn tập, kiểm tra và đánh giá cho học sinh khối 4, 5 tại trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm ngoài những thuận lợi nêu trên đang gặp phải một số vấn đề và thách thức đáng kể, ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh.

- Hiện tại, một bộ phận giáo viên, ngại thay đổi, vẫn áp dụng những phương pháp truyền thống trong công tác ôn tập và kiểm tra, như giảng dạy lý thuyết trên lớp và tổ chức bài kiểm tra giấy. Những phương pháp này có thể gây ra sự nhàm chán cho học sinh và không khuyến khích sự tham gia tích cực.

- Mặc dù trường đã được trang bị một số thiết bị công nghệ thông tin, nhưng một số giáo viên vẫn đáp ứng được yêu cầu về cách sử dụng các công cụ này trong công tác giảng dạy và đánh giá. Số lượng bài giảng trực tuyến còn ít, và chưa có ngân hàng câu hỏi hay ma trận đề trắc nghiệm phù hợp để phục vụ cho việc ôn tập.

- Một bộ phận không nhỏ phụ huynh còn e ngại việc ứng dụng CNTT trong đánh giá với học sinh tiểu học. Một số phụ huynh không đồng ý cho con em họ sử dụng máy tính và điện thoại ở nhà. Một bộ phận phụ huynh do hoàn cảnh kinh tế không có điều kiện hỗ trợ và đồng hành cùng trẻ trong việc học. Việc phụ huynh không nắm rõ được nội dung ôn tập và cách thức đánh giá cũng là một yếu tố gây khó khăn cho học sinh.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng việc tổ chức ôn tập, kiểm tra và đánh giá hiện nay vẫn còn nhiều thiếu sót và cần thiết phải có những giải pháp đổi mới, hiện đại hóa để nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh. Sáng kiến "Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cho học sinh khối 4, 5" chính là lời giải cho những vấn đề này, giúp cải thiện tình hình giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học tại trường.

V. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ.

1. Tập huấn cho giáo viên về việc sử dụng công cụ số để ôn tập và kiểm tra, đánh giá học sinh.

1.1 Mục đích: Nâng cao kỹ năng CNTT của giáo viên, giúp họ tự tin hơn trong việc ứng dụng công nghệ trong công tác ôn tập, kiểm tra, đánh giá học sinh.

1.2. Cách thực hiện:

Bước 1. Xác định nhu cầu và nội dung tập huấn:

- Từ năm 2023- 2024: Năm đầu thành lập trường, từ tháng 8, ban giám hiệu nhà trường tiến hành khảo sát để đánh giá mức độ hiểu biết và nhu cầu sử dụng công nghệ thông tin của giáo viên.

- Nội dung tập huấn bao gồm:

- Sử dụng phần mềm quản lý học tập trực tuyến (Ví dụ: Google Classroom, Microsoft Teams).

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra trên cơ sở dữ liệu.
- Tổ chức các lớp học ôn tập trên nền tảng OLM.
- Tập huấn sử dụng công cụ AI trong việc thiết kế trò chơi học tập, thiết kế câu hỏi ôn tập, đề kiểm tra.

Bước 2. Tổ chức các buổi tập huấn:

- Mời chuyên gia về CNTT tổ chức các buổi tập huấn: Hè năm học 2023-2024, chúng tôi đã phối kết hợp với trường bạn đã mời thầy giáo Ngô Văn Chinh- Chuyên viên CNTT của Bộ giáo dục tập huấn cho cán bộ, giáo viên về kỹ năng sử dụng công nghệ AI để xây dựng tư liệu dạy học và bài giảng điện tử. Sau 2 ngày tập huấn, giáo viên đã sử dụng thành thạo một số AI thông dụng để thiết kế học liệu dạy học. Nhờ AI, giáo viên thiết kế được nhanh chóng các trò chơi tương tác giúp học sinh hứng thú trong công tác ôn tập đầu tiết học, củng cố cuối tiết học hoặc các kì ôn tập. Giáo viên biết cách khai thác kho học liệu số phù hợp.



Hình ảnh thầy Ngô Văn Chinh- Chuyên viên CNTT của Bộ GD&ĐT tập huấn cho GV hai trường TH NBK và TH SĐ

- Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm kỹ năng sử dụng CNTT của giáo viên trẻ đam mê công nghệ, lan tỏa niềm say mê chuyên môn: Học năm học 2024-2025, thay vì mời chuyên gia tập huấn, trường chúng tôi đã xây dựng kế hoạch giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi chuyên môn, cùng nhau học tập và phát triển. Lấy nòng cốt là 02 đ/c giáo viên đam mê CNTT, đạt giải Nhì thi Kỹ năng CNTT cấp thành phố và giải Nhì thi thiết kế bài giảng E-learning, Stem cùng với sự đặt hàng về nhu cầu học hỏi, tìm hiểu của giáo viên trong trường và căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Chúng tôi đã tổ chức 03 buổi tập huấn, tiếp tục trao đổi sâu hơn về sử dụng công cụ AI trong công tác dạy học, thiết kế học liệu nhanh, hiệu quả. Cách sử dụng những trình duyệt trò chơi tương tác miễn phí, trình duyệt gọi tên học sinh ngẫu nhiên tạo hứng thú cho học sinh. Đặc biệt là khai thác các tính năng trên Cơ sở dữ liệu để xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra, tổ chức ôn tập, khảo sát chất lượng và kiểm tra, đánh giá học sinh. C



Hình ảnh Cô giáo Hoàng Thị Thúy Hương- GV đạt giải Nhì thi Kỹ năng CNTT cấp TP và giải Nhì thi Thiết kế bài giảng E-learning STEM tập huấn cho GV trường TH NBK

- Ngoài các buổi tập huấn tập chung, các tổ chuyên môn thực hiện tốt kế hoạch “Nhà giáo cùng phát triển” qua các buổi sinh hoạt chuyên môn. Các tổ tích cực trao đổi, học tập kinh nghiệm, kỹ năng CNTT từ đồng nghiệp, cập nhật những ứng dụng CNTT mới, các tiết học hay có sử dụng thiết bị CNTT và các bài tập tương tác giúp học sinh được ôn tập, củng cố kiến thức được chia sẻ trong tổ và trong nhà trường qua các tiết chuyên đề nghiên cứu bài học của tổ, của nhà trường, của các cấp. Ban giám hiệu nhà trường yêu cầu các đ/c giáo viên sử dụng hiệu quả ứng dụng Palet trong việc giao nhiệm vụ học tập cho học sinh. Kiểm soát sự hỗ trợ đồng hành của PHHS qua ứng dụng tương tác này.

Bước 3. Đánh giá kết quả:

Sau mỗi buổi tập huấn, tiến hành khảo sát lại kỹ năng của giáo viên để đánh giá hiệu quả bằng cách mỗi giáo viên sẽ hoàn thành các sản phẩm phù hợp nội

dung được tập huấn. Ban giám hiệu còn khảo sát thông qua việc dự giờ giáo viên, qua các đợt ôn tập, kiểm tra, đánh giá.

1.3. Kết quả: Sau các đợt tập huấn, giáo viên trong nhà trường từng bước được nâng cao về kỹ năng CNTT và cập nhật những ứng dụng mới trong công tác dạy và học. Giáo viên ứng dụng vào trong quá trình giáo dục học sinh, giúp học sinh cũng được phát triển năng lực công dân số. Đây mạnh được phong trào tự học và sáng tạo trong tập thể giáo viên. Việc giáo viên tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm cùng nhau phát triển còn giúp nhà trường tiết kiệm được chi phí mời chuyên gia tập huấn.

2. Ứng dụng công nghệ số trong công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề trắc nghiệm.

2.1. Mục tiêu: Xây dựng hệ thống bài tập, câu hỏi đảm bảo tính chính xác và đa dạng. Tiết kiệm thời gian và chi phí cho giáo viên trong quá trình dạy học.

2.2. Cách thực hiện:

Bước 1. Phân loại nội dung kiến thức:

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng danh mục chương, nội dung chủ đề bài học, xác định nội dung cần đạt của mỗi chương, mỗi chủ đề.

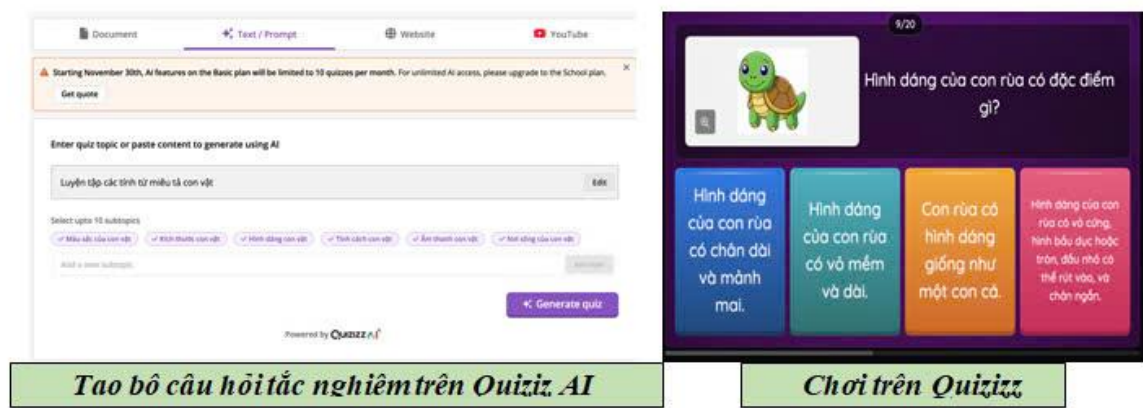
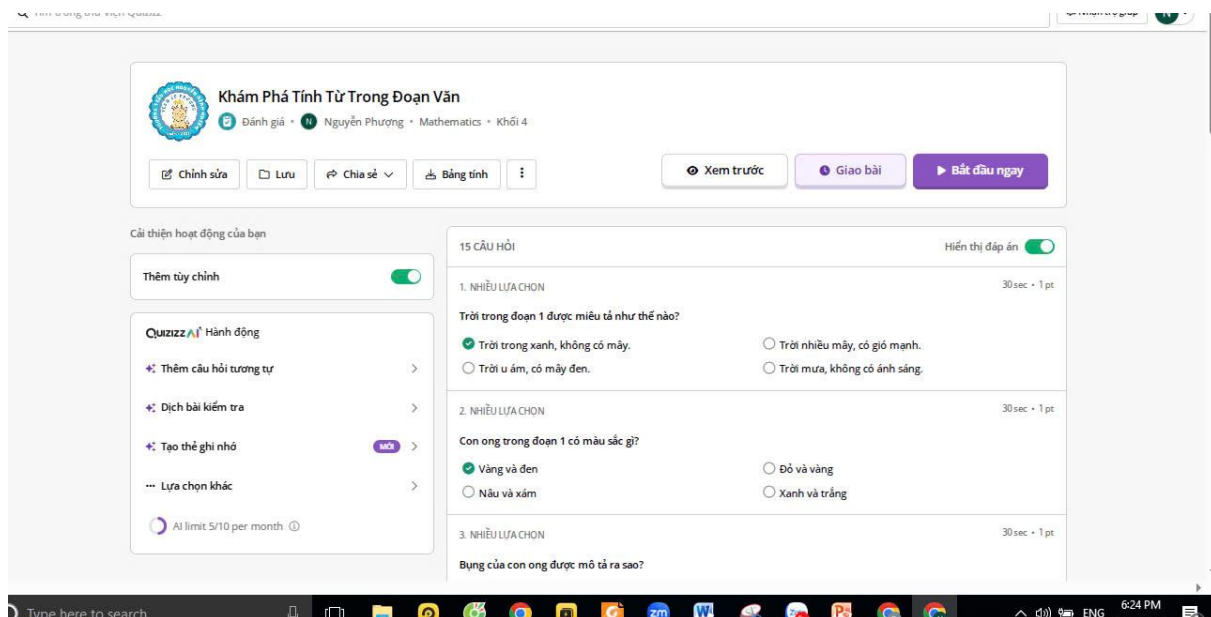
Bước 2. Tạo ngân hàng câu hỏi:

Phát động phong trào giáo viên cùng xây dựng ngân hàng câu hỏi theo chủ đề. xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm (dạng 1 đáp án đúng) theo từng chương, bài học trong từng học kì.

Mỗi câu hỏi cần có cấp độ nhận thức rõ ràng (Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng).

Tôi chỉ đạo và khuyến khích Giáo viên sử dụng ứng dụng Quizzi AI để tạo bộ câu hỏi các môn bằng cách giáo viên tạo mẫu 10 câu hỏi theo 3 mức độ, đưa lên ứng dụng Quizzi AI sẽ giúp giáo viên soạn thành bộ câu hỏi tương đương để giúp học sinh ôn tập và tạo ngân hàng đề tương đương. Sau đó giáo viên rà soát chỉnh sửa. Ngoài Quizzi AI, giáo viên có thể dùng các công cụ AI khác để tạo câu hỏi và câu trả lời nhanh, chính xác như <https://Deepseek.com> hoặc <https://copilot.microsoft.com>. Ứng dụng AI tạo bộ câu hỏi này giúp giáo viên tiết kiệm được rất nhiều thời gian làm đề, giáo viên đỡ ngại thực hiện.

Ngoài ra giáo viên có thể khai thác bộ câu hỏi có sẵn trên kho câu hỏi ôn tập của OLM và kho học liệu trên cơ sở dữ liệu dùng chung. Giáo viên cũng có thể chia sẻ bộ câu hỏi của mình lên đó để tương tác với trường bạn.



Hình ảnh bộ câu hỏi trên Quizizz AI, OLM

Bước 3. Lập ma trận đề kiểm tra:

Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn cùng đồng chí phó hiệu trưởng xây dựng ma trận tổng hợp các câu hỏi đã xây dựng để đảm bảo mọi chủ đề đều được phủ sóng trong các bài kiểm tra.

Bước 4. Kiểm tra và rà soát:

Thực hiện kiểm tra và rà soát tính chính xác của các câu hỏi trong ngân hàng: Các đồng chí giáo viên phụ trách môn học, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hệ thống câu hỏi đồng thời cuối các buổi sinh hoạt chuyên môn, các đồng chí tổ chuyên môn chuyên môn phân công giáo viên kiểm tra chéo lại nội dung các câu hỏi trước khi ban giám hiệu kiểm tra.

2.3. Kết quả: Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi giúp đảm bảo học sinh có cơ hội làm quen với nhiều dạng câu hỏi khác nhau, đồng thời cũng tạo điều kiện cho giáo viên dễ dàng lựa chọn câu hỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh. CNTT giúp tự động hóa việc tạo câu hỏi và lưu trữ chúng trong ngân hàng câu hỏi, từ đó giảm bớt thời gian và công sức cho giáo viên trong việc soạn bài. Ngân hàng câu hỏi có thể được phân loại theo môn học, chủ đề, cấp độ khó, giúp giáo

viên dễ dàng truy cập và lựa chọn câu hỏi cho các bài ôn tập và kiểm tra nhanh chóng hơn.

3. Tuyên truyền và thông báo đến phụ huynh về kế hoạch ứng dụng công nghệ số trong công tác ôn tập và kiểm tra, đánh giá học sinh.

3.1. Mục đích: Giúp phụ huynh có thể đồng hành cùng con trong quá trình học tập đồng thời phụ huynh thấy được những lợi ích của việc ôn tập, kiểm tra, đánh giá trên máy.

3.2. Cách thực hiện:

- Tổ chức họp phụ huynh: Giáo viên thực hiện tuyên truyền cho phụ huynh hiểu về lợi ích của ứng dụng công nghệ số trong ôn tập và kiểm tra. Giúp phụ huynh hiểu đó là tất yếu thời đại số và mục tiêu quốc gia về giáo dục. Qua buổi họp giáo viên thông báo về chương trình sử dụng công nghệ số trong công tác ôn tập và kiểm tra của nhà trường. Cung cấp các thông tin về thời gian, hình thức ôn tập và cách phụ huynh có thể hỗ trợ con. Cụ thể là đối với học sinh lớp 4, 5. Cuối tuần giáo viên chủ nhiệm sẽ giao bài tập ôn tập kiến thức tuần trên các ứng dụng số: như Azota/ OLM/ Padlet.

- Giáo viên thống nhất với phụ huynh lượng bài, cách thực hiện. Giáo viên giúp phụ huynh hiểu rõ đây là bài tập không bắt buộc nhưng phụ huynh nên đồng hành, khuyến khích học sinh thực hiện để giúp các con làm quen với cách thực hiện bài tập trên máy.

- Giáo viên tạo video hướng dẫn phụ huynh và học sinh thực hiện ôn tập trên ứng dụng số giúp phụ huynh dễ dàng hơn trong công tác hỗ trợ con.

3.3. Kết quả: Qua các buổi tuyên truyền, phụ huynh học sinh hiểu được lợi ích của ứng dụng công nghệ số trong công tác ôn tập và kiểm tra. Giúp các con học sinh được phát huy năng lực số đồng thời đây cũng là việc phù hợp thời đại 4.0. Còn giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và chi phí.

4. Tổ chức ôn tập qua các nền tảng công nghệ số:

4.1. Mục đích: Tạo điều kiện cho học sinh ôn tập một cách linh hoạt và hiệu quả hơn. Kiểm tra thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Giúp giáo viên điều chỉnh quá trình dạy học trên lớp. Bồi dưỡng năng lực số cho học sinh.

4.2. Cách thực hiện:

Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng cho học sinh lớp 4, 5 đồng thời giúp các con làm quen với cách làm bài kiểm tra trên máy. Ngay từ đầu năm học trường chúng tôi đã động viên mỗi khối mua 1 tài khoản trên nền tảng OLM, đây là một nền tảng giúp học sinh ôn tập kiến thức các môn học thường xuyên theo từng chương bài. Giáo viên giao bài tập nhanh chóng, học sinh ôn tập linh hoạt theo thời gian biểu, hệ thống tự chấm điểm, giáo viên tiết kiệm được thời gian chấm bài cho học sinh. Trên nền tảng này, phụ huynh học sinh cũng dễ dàng nắm được nội dung ôn tập của học sinh để kịp thời hỗ trợ.

Ngoài nội dung ôn tập trên OLM, các nội dung bài tập ngắn của môn Tiếng Anh liên quan đến kỹ năng nghe- nói, giáo viên chúng tôi sử dụng các tính năng trên ứng dụng Palet. Ứng dụng này giáo viên dễ kiểm soát học sinh, mang tính tương tác cao, có thể góp ý trực tiếp bài của học sinh.

  <i>Mã QR bài tập cuối tuần lớp 5 trên OLM</i>	  <i>Mã QR Kho học liệu câu hỏi trên OLM khối 5</i>
--	--

4.3.Kết quả: Công nghệ số cho phép đánh giá học sinh một cách chính xác và công bằng hơn thông qua việc sử dụng câu hỏi trong ngân hàng đã được chuẩn hóa. Các phần mềm hỗ trợ đánh giá có thể tự động chấm điểm các bài kiểm tra trắc nghiệm, giúp giáo viên nhanh chóng có được kết quả và phản hồi cho học sinh. Nhờ vào việc theo dõi thường xuyên, giáo viên có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy, chỉ định các bài tập phù hợp cho những học sinh cần cải thiện, giúp nâng cao hiệu quả học tập cho tất cả học sinh. Mặt khác ngân hàng câu hỏi được xây dựng trên nền tảng công nghệ tạo ra sự hứng thú và khuyến khích học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập. Ứng dụng công nghệ số giúp học sinh học tập chủ động, tăng cường tính tự học cho học sinh, giảm chi phí in ấn bài giấy đồng thời học sinh được phát triển được các miền năng lực số, tự tin sử dụng thiết bị công nghệ, chuẩn bị cho các kì khảo sát chất lượng và kiểm tra đánh giá trên cơ sở dữ liệu.

5. Biện pháp khích tham gia sân chơi trí tuệ trên internet tự nguyện

5.1. Mục đích: Giúp học sinh tăng cường tính tự học, ôn tập, củng cố kiến thức, tạo hứng thú trong học tập. Khuyến khích học sinh ham học, ham tìm hiểu, sáng tạo, đồng thời phát triển năng lực công dân số cho học sinh.

5.2. Cách thực hiện:

- Ngay từ đầu năm học, tôi giới thiệu và triển khai tới giáo viên và học sinh các sân chơi trí tuệ miễn phí trên internet như Trạng nguyên Tiếng Việt, Trạng Nguyên toàn tài, olympic Tiếng Anh IOE, Tin học Quốc tế. Đồng thời giới thiệu

tới học sinh về cuộc thi Toán IKMC (International Kanganroo Math Contest) có phí được sở giáo dục và đào tạo cho phép triển khai. Các đồng chí giáo viên chủ nhiệm và giáo viên Tiếng Anh phối hợp, phát hiện những học sinh có năng khiếu và giới thiệu, định hướng cho phụ huynh học sinh.

- Ban giám hiệu lập tài khoản quản trị, tổ chức các vòng thi. Qua mỗi vòng thi đều có đánh giá, tuyên dương, động viên những học sinh đạt thành tích cao.

- Ban giám hiệu thông báo lịch thi tới phụ huynh học sinh, bố trí thời gian thi hợp lí.

5.3. Kết quả:

- Qua hai năm học nhà trường đã có 400 lượt học sinh tham gia thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, Thi IOE trên internet.

- Năm học 2024- 2025: Nhà trường có 81 học sinh dự thi Toán IKMC

- 94 học sinh khối 3, 4, 5 thi Tin học quốc tế cấp trường và 4 học sinh dự thi cấp quận.

- Qua các sân chơi trí tuệ như vậy, học sinh được ôn tập, củng cố kiến thức, những học sinh thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, khi trải qua các vòng thi, năng lực sử dụng từ ngữ Tiếng Việt được nâng lên rõ rệt hay môn Tiếng Anh, học sinh rèn luyện được kĩ năng nghe, ôn tập kiến thức ngữ âm, ngữ pháp. Những học sinh đạt điểm cao thi IOE, không chỉ có năng khiếu về Tiếng Anh mà học sinh được rèn kĩ năng sử dụng thiết bị số, trong vòng 30 phút học sinh mở 200 câu hỏi và thực hiện làm bài, kĩ năng công dân số được rèn luyện rõ rệt. Học sinh được phát triển năng lực số, hỗ trợ cho việc ôn tập, kiểm tra, đánh giá các môn học. Không chỉ vậy, giáo viên cũng tham khảo được cách thiết kế các dạng câu hỏi trên máy sao cho sinh động, đẹp mắt, phát huy được năng lực của học sinh.



Hình ảnh học sinh thi các sân chơi trí tuệ trên Internet.

6. Ứng dụng công nghệ số trong khảo sát chất lượng và kiểm tra, đánh giá học sinh khối 4, 5.

6.1. Mục đích: Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà trường trong việc in ấn đề kiểm tra, phân công giáo viên chấm

bài. Đảm bảo tính chính xác, công bằng cho học sinh. Nâng cao năng lực số cho giáo viên và học sinh. Phù hợp thời đại chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu của các cấp.

6.2. Cách thực hiện:

Nhằm thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch giáo dục các cấp và kế hoạch của nhà trường, chúng tôi xác định tiên phong trong công tác ứng dụng công nghệ số trong công tác khảo sát chất lượng và kiểm tra, đánh giá học sinh. Đặc biệt là học sinh khối 4, 5. Các biện pháp tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin, tuyên truyền tới phụ huynh học sinh hay xây dựng ngân hàng đề ôn tập là những bước chuẩn bị, cho công tác khảo sát chất lượng học sinh khối 4, 5.

Ngay từ cuối tháng 9, chúng tôi đã thực hiện khảo sát chất lượng đối với học sinh khối 4, 5 cả ba môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh trên máy tính. Sau đó chúng tôi thực hiện thường xuyên mỗi tháng 1 lần với học sinh khối 5. Sau mỗi lần khảo sát, chúng tôi đánh giá sự phát triển của học sinh không chỉ trong kiến thức môn học mà chúng tôi còn đánh giá các con trong kỹ năng làm việc với thiết bị điện tử.

Ngoài thực hiện khảo sát chất lượng, cuối học kì I chúng tôi thực hiện kiểm tra môn Khoa học, lịch sử- địa lí trên máy, giữa học kì II chúng tôi thực hiện kiểm tra môn Toán, phần Đọc hiểu của môn Tiếng Việt khối 4, 5 trên máy. Như vậy, giáo viên chỉ phải thực hiện chấm bài phần viết của môn Tiếng Việt.

Mỗi đợt kiểm tra chúng tôi thực hiện qua các bước như sau:

* **Thiết lập lịch kiểm tra:** Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và lịch kiểm tra, thông báo tới phụ huynh và học sinh trước hai tuần về thời gian, nội dung và hình thức kiểm tra.

* *Thiết lập đề kiểm tra trên cơ sở dữ liệu, chia ca thi cho học sinh:* Sử dụng ngân hàng câu hỏi đã xây dựng để tổ chức các bài kiểm tra trực tuyến.

* *Cung cấp tài khoản và mật khẩu cho học sinh.*

* *Xây dựng nội quy và hướng dẫn làm bài thi trực tuyến tại phòng Tin học.*

* *Tổ chức kiểm tra trực tuyến:*

* *Hoàn thiện biên bản kiểm tra, giám sát, tổ chức cho học sinh thi lại nếu có sự cố. (Có biên bản)*

* *Phân tích kết quả kiểm tra:*

Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên sẽ tiến hành phân tích kết quả để xây dựng kế hoạch và nội dung cần cải tiến chất lượng.

1. Hệ thống ▾ 2. Danh mục ▾ 3. Quản trị bài học ▾ 4. Ngân hàng câu hỏi, đề thi ▾ 5. Quản lý kỳ thi ▾ 6. Giám sát kỳ thi trực tuyến ▾ 7. Báo cáo - Thống kê ▾ 8. Tiện ích ▾

4.1.3. Ngân hàng câu hỏi đã duyệt Tìm kiếm

Khối Khối 5 ▾ Môn học --Tất cả-- ▾ Chương --Tất cả-- ▾
 Có sử dụng --Tất cả-- ▾ Mức độ --Tất cả-- ▾ Bài học --Tất cả-- ▾
 Chia sẻ nội bộ --Tất cả-- ▾ Tên câu hỏi Người tạo Quản trị đơn vị ▾

STT		Môn học	Nội dung câu hỏi và đáp án	Thông tin câu hỏi	Người tạo và duyệt								
1	☐	Luyện từ và câu (Tiếng Việt)	Nội dung câu hỏi: Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để có câu ghép: ... cậu bé hiểu được tình yêu của mẹ dành cho mình là vô giá... cậu bé vô cùng xúc động. Nội dung đáp án: <table border="1"> <tr> <td>☒ A</td> <td>Vi...nên...</td> </tr> <tr> <td>☐ B</td> <td>Tuy....nhưng...</td> </tr> <tr> <td>☐ C</td> <td>Nếu....thì...</td> </tr> <tr> <td>☐ D</td> <td>Hễ....mà...</td> </tr> </table>	☒ A	Vi...nên...	☐ B	Tuy....nhưng...	☐ C	Nếu....thì...	☐ D	Hễ....mà...	Chương học: Đầu học kì 2 đến giữa học kì 2 Bài học: Bài 3. Nói các về câu ghép bằng quan hệ từ Mức độ: Thông hiểu Trạng thái Duyệt: Đã duyệt Chia sẻ nội bộ: Không chia sẻ Loại câu hỏi: Câu hỏi chọn 1 đáp án	Ngày tạo: 13/03/2024 11:34 Người tạo: Quản trị đơn vị Ngày duyệt: 09/04/2024 17:01 Người duyệt: Quản trị đơn vị
☒ A	Vi...nên...												
☐ B	Tuy....nhưng...												
☐ C	Nếu....thì...												
☐ D	Hễ....mà...												

◀ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ... ▶▶
 Số bản ghi/trang 50 ▾
 Dòng 1 đến 50/713

1	☐		Khối 5	Luyện từ và câu (Tiếng Việt)	Đề khảo sát lần 1	10	10	10	10	00001, 00002, 00003, 00004, 00005, 00006, 00007, 00008, 00009, 00010
2	☐		Khối 5	Tiếng Anh	Khảo sát lần 1	20	10	20	20	00001, 00002, 00003, 00004, 00005, 00006, 00007, 00008, 00009, 00010, 00011, 00012, 00013, 00014, 00015, 00016, 00017, 00018, 00019, 00020
3	☐		Khối 5	Toán	Khảo sát Toán	15	10	10	10	00001, 00002, 00003, 00004, 00005, 00006, 00007, 00008, 00009, 00010
4	☐		Khối 5	Toán	Đề khảo sát lần 2	30	10	20	20	00001, 00002, 00003, 00004, 00005, 00006, 00007, 00008, 00009, 00010, 00011, 00012, 00013, 00014, 00015, 00016, 00017, 00018, 00019, 00020

◀ 1 ▶▶
 Số bản ghi/trang 100 ▾
 Dòng 1 đến 27/27

Hình ảnh ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề trên cơ sở dữ liệu của nhà trường dành cho học sinh khối 5



Hình ảnh học sinh khối 5 thi khảo sát và thi giữa học kì II

6.3. Kết quả: Việc thực hiện khảo sát chất lượng và làm bài kiểm tra, đánh giá trên máy giúp tiết kiệm chi phí in ấn bài kiểm tra, chi phí chấm bài kiểm tra đồng thời đề thi hoán vị câu hỏi và đáp án cũng giảm tình trạng học sinh nhìn bài nhau, đánh giá khách quan, công bằng hơn. Qua mỗi lần kiểm tra, giúp học sinh rèn được tính cẩn thận hơn, rèn luyện được kỹ năng công dân số. Việc hệ thống lưu kết quả giúp giáo viên tổng hợp, phân tích kết quả nhanh chóng hơn. Bài thi cuối học kì, quản trị hệ thống có thể lấy dữ liệu vào kết quả điểm kiểm tra định kì giúp giáo viên không phải nhập điểm lên hệ thống.

Kết luận

Bằng cách thực hiện các bước và giải pháp nêu trên, tôi hy vọng sẽ cải thiện hiệu quả ôn tập, kiểm tra và đánh giá học sinh khối 4, 5 tại trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ cải tiến phương pháp giảng dạy mà còn khuyến khích học sinh tham gia tích cực hơn vào quá trình học tập và giúp giáo viên có cái nhìn cụ thể về khả năng học tập của từng học sinh. Qua đó, chúng tôi mong muốn tạo ra một môi trường học tập chất lượng và hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thời đại.

C. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

1. Ý nghĩa thực tiễn của sáng kiến.

Sáng kiến "Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cho học sinh khối 4, 5" đã mang lại nhiều ý nghĩa và tác động thiết thực đối với quá trình giáo dục tại trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm. Dưới đây là các điểm nổi bật về hiệu quả mà sáng kiến đã đạt được:

1.1. Nâng cao chất lượng học tập:

Việc tổ chức các buổi ôn tập trực tuyến đã giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt và hiệu quả hơn. Học sinh có thể học ở bất kỳ đâu và vào bất cứ thời gian nào, từ đó tạo ra sự thoải mái và hứng thú trong quá trình học tập.

1.2. Khuyến khích tính tự học:

Các buổi ôn tập trực tuyến khuyến khích học sinh tự tìm hiểu tài liệu, nghiên cứu và trao đổi cùng bạn bè. Điều này không chỉ giúp các em nâng cao khả năng tự học mà còn phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp.

1.3. Đánh giá liên tục và kịp thời:

Việc tổ chức kiểm tra nhanh cuối mỗi buổi ôn tập cho phép giáo viên theo dõi và đánh giá liên tục năng lực học tập của từng học sinh. Qua đó, giáo viên dễ dàng nhận diện được những học sinh cần giúp đỡ kịp thời.

2. Kết quả cụ thể khi áp dụng sáng kiến.

2.1. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến đối với công tác giáo dục.

Trước khi áp dụng sáng kiến, việc ôn tập và kiểm tra chủ yếu diễn ra theo cách truyền thống, tức là giáo viên giảng bài trực tiếp tại lớp và tổ chức bài kiểm tra giấy.

Kết quả kiểm tra khảo sát cuối kỳ II của phòng giáo dục tổ chức trên máy trường tôi đạt điểm đứng thứ 22/28 trường tham gia khảo sát. Học sinh còn lúng túng khi thực hiện bài khảo sát, chưa có kỹ năng làm bài

Sau 6 tháng triển khai sáng kiến, tỷ lệ học sinh đạt điểm trên trung bình đã tăng lên rõ rệt. Kết quả khảo sát của phòng giáo dục dành cho học sinh khối 5 cuối học kỳ I vừa qua. Môn Toán xếp thứ 14/ 29 trường và Tiếng Anh xếp thứ 13/29 trường, môn Tiếng Việt điểm trung bình đạt 7,5 điểm. Kết quả của học sinh đã được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là học sinh đã thành thạo kỹ năng thực hiện trên thiết bị số và cơ sở dữ liệu.

Đối chiếu số liệu khi so sánh điểm kiểm tra định kì

Tiêu chí	Trước khi áp dụng sáng kiến	Sau khi áp dụng sáng kiến
Tỷ lệ học sinh đạt điểm > 8	40-50%	60-70%
Số lượng học sinh có tiến bộ	Tỉ lệ thấp	70% học sinh có tiến bộ.
Mức độ hài lòng của phụ huynh	70%	90%
Thời gian ôn tập hiệu quả	1-2 giờ/tuần	3 giờ/tuần (linh hoạt)

2.2. Kết quả về mặt kinh tế.

- Ngoài kết quả rõ rệt trong công tác giáo dục học sinh, khi áp dụng công nghệ số trong ôn tập, kiểm tra đánh giá học sinh tiết kiệm được thời gian cho giáo viên trong công tác soạn câu hỏi, đề kiểm tra, thời gian chấm bài ước tính: 70 giờ/ năm học/ 1 giáo viên x 20 giáo viên = 1400 giờ công.

- Tiết kiệm được chi phí in ấn đề kiểm tra, bồi dưỡng công tác chấm bài cho giáo viên ước tính: 5 triệu đồng/ năm học

D. KẾT LUẬN

Sáng kiến ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra và đánh giá cho học sinh khối 4, 5 đã tạo ra những thay đổi tích cực rõ ràng trong chất lượng học tập của học sinh. Không chỉ nâng cao kết quả học tập, mà còn giúp hình thành thói quen tự học và sự chủ động học tập của học sinh. Đặc biệt, mối liên kết giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh đã được củng cố mạnh mẽ hơn thông qua việc phối hợp trong quá trình học tập, từ đó góp phần tạo dựng một môi trường học tập năng động và hiệu quả.

Sáng kiến “Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cho học sinh khối 4, 5” không chỉ mang lại lợi ích cho một số đối tượng nhất định mà còn tạo ra tác động tích cực đến nhiều bên liên quan trong nhà trường như:

1. Học sinh:

- *Tiếp cận kiến thức dễ dàng*: Học sinh sẽ được tham gia vào các buổi ôn tập trực tuyến linh hoạt, giúp các em tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả và phù hợp với nhu cầu học tập của bản thân.

- *Khuyến khích tính tự học*: Việc được khuyến khích tự tìm hiểu và nghiên cứu giúp học sinh phát triển kỹ năng tự học và tư duy phản biện. Học sinh có thể trao đổi và thảo luận với bạn bè, từ đó tăng cường khả năng hợp tác và giao tiếp.

- *Cải thiện kết quả học tập*: Với hình thức ôn tập thường xuyên và liên tục, học sinh có cơ hội nâng cao điểm số và kết quả học tập của mình.

2. Giáo viên:

- *Nâng cao kỹ năng giảng dạy*: Giáo viên sẽ được đào tạo và trang bị thêm kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy học, từ đó cải thiện phương pháp giảng dạy truyền thống.

- *Dễ dàng theo dõi học sinh*: Việc tổ chức các buổi ôn tập và kiểm tra trực tuyến giúp giáo viên có thể theo dõi tiến trình học tập của từng học sinh một cách hiệu quả hơn và có các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

- *Tăng cường sự tương tác với học sinh*: Phương pháp ôn tập trực tuyến giúp giáo viên có thể tương tác tốt hơn với học sinh, lắng nghe phản hồi từ các em và cải tiến phương pháp giảng dạy.

3. Phụ huynh:

- *Nắm bắt thông tin về học tập của con*: Phụ huynh có cơ hội theo dõi tiến trình học tập của con thông qua hệ thống thông tin và các buổi ôn tập trực tuyến, từ đó có thể hỗ trợ và đồng hành cùng trẻ.

- *Tham gia vào các hoạt động học tập*: Phụ huynh có thể được tham gia vào các hoạt động học tập và ôn tập, tạo nên một môi trường giáo dục liên kết hơn giữa gia đình và nhà trường.

4. Nhà trường:

- *Thúc đẩy chất lượng giáo dục*: Thực hiện sáng kiến sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, tạo niềm tin cho phụ huynh về sự phát triển giáo dục của nhà trường.

- *Xây dựng môi trường học tập hiện đại*: Sáng kiến sẽ giúp nhà trường trở thành một cơ sở giáo dục hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, từ đó thu hút học sinh và phụ huynh hơn.

- *Mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ*: Nếu sáng kiến thành công, nhà trường có thể áp dụng và nhân rộng mô hình này cho các khối lớp khác hoặc các trường trong khu vực.

Như vậy, sáng kiến "Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cho học sinh khối 4, 5" tại trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng và có những tác động tích cực đối với quá trình dạy và học. Chúng tôi tin tưởng rằng với những kết quả này, trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm sẽ tiếp tục phát huy và mở rộng các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong tương lai, hướng đến một mục tiêu giáo dục toàn diện và chất lượng.

Người viết

Bùi Thị Thiên Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Họ và tên: Bùi Thị Thiên Hương

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm

Tên sáng kiến kinh nghiệm: **Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cho học sinh khối 4, 5 tại trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm.**

Tôi cam kết bản sáng kiến kinh nghiệm tôi không sao chép, in ấn của người khác. Đây là đề tài do tôi nghiên cứu, đúc kết trong quá trình công tác.

Người viết cam kết

Bùi Thị Thiên Hương